

Số: 104/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 3 năm 2023; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bám sát nội dung Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ, bao quát, có hệ thống đối với các lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; được triển khai từng bước có trọng tâm trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn thực hiện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế

hoạch số 177/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công theo dõi, quản lý, kết nối giữa các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao sự tương tác, đảm bảo xử lý kịp thời các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

- 100% hệ thống thông tin được đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo đúng cấp độ.

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại, cung cấp đầy đủ phương tiện trong hoạt động chuyên môn của cơ quan.

- Liên kết, tích hợp dữ liệu các hệ thống thông tin đã có để phục vụ có hiệu quả, tăng hiệu suất xử lý công tác chuyên môn tại các phòng, đơn vị.

- Hoàn thiện, bổ sung chức năng và mở rộng phần mềm cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- + Xây dựng chức năng liên kết của phần mềm quản lý trẻ em vào phần mềm cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của ngành.

- + Tiếp tục rà soát, bổ sung chức năng quản lý thông tin của đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội.

- + Xây dựng phân hệ quản lý giáo dục trên phần mềm cơ sở dữ liệu an sinh xã hội để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- + Phân hệ điều tra cung cầu lao động. Điều tra vị trí việc làm, lao động của người dân trên địa bàn tỉnh. Điều tra tỷ lệ có việc/thất nghiệp để đưa ra hướng giải quyết.

- + Tích hợp dữ liệu của các hệ thống thông tin của ngành.

- + Phân hệ chế độ theo dõi, báo cáo, thống kê, truy xuất dữ liệu của ngành.

- Kết nối và phối hợp Công an tỉnh để làm sạch dữ liệu đối tượng do ngành quản lý.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- Tiếp tục duy trì 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

- 100% hệ thống thông tin được đảm bảo an toàn theo đúng cấp độ.

- Xây dựng các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị, địa phương.
- Vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu an sinh xã hội để tạo điều kiện cho việc thực hiện công tác quản lý của ngành trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; phải vừa nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc vừa tích cực kết nối với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan để báo cáo trao đổi, xin ý kiến tham vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tranh thủ sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực, kinh nghiệm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải truyền cảm hứng và nêu gương đi đầu tại cơ quan, đơn vị. Công tác chỉ đạo phải tập trung, tránh phân tán, phải có sự cam kết của người đứng đầu, có một chiến lược xuyên suốt, dám nghĩ dám làm, luôn lấy người dân làm trung tâm, có một cơ quan điều phối thống nhất, phân bổ nguồn ngân sách cho chuyển đổi số, phát triển các doanh nghiệp số.

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử để sẵn sàng cho việc triển khai thủ tục không giấy tờ, ngoài ra trang bị đầy đủ hạ tầng, thiết bị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện các thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; giúp các doanh nghiệp, người dân hiểu việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc, nhu cầu người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cài đặt phần mềm phục vụ tốt, ít thao tác, có tính bảo mật cao và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ so với thực hiện thủ công cũng là việc làm cần thiết. Đặc biệt, việc tương tác giữa cơ quan chức năng với người dân là điều không thể thiếu để người dân được quyền bày tỏ quan điểm, ý kiến, từ đó từng bước cải tiến, hoàn thiện quy trình vận hành, hướng đến phục vụ tốt hơn.

- Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nói riêng trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai và Đài Truyền thanh các huyện, thành phố.

b) Kiến tạo thể chế, tổ chức bộ máy

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả

trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của ngành hướng đến phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp một cách hiệu quả. Khi ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc phải đảm bảo an toàn thông tin trên mạng tránh việc lộ lọt thông tin, đảm bảo dữ liệu.

- Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, có cơ chế thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp khai thác, sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

c) Phát triển hạ tầng số

Tăng cường sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ, tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và triển khai Chính quyền số qua các hệ thống và ứng dụng.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin với nội dung cập nhật. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, tăng cường đầu tư các thiết bị tường lửa tiên tiến để triển khai công tác bảo mật ở cơ quan. Phối hợp Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh để sẵn sàng ứng phó, chủ động phòng ngừa, xử lý các tình huống phát sinh về bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025.

b) Nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại đảm bảo phục vụ tốt công việc, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, kịp thời triển khai thực hiện đối với các lĩnh vực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính; tạo ra kênh thông tin chia sẻ, kết nối giữa các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp

nhằm nâng cao sự tương tác, đảm bảo xử lý kịp thời các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

d) Nghiên cứu, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm các thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp được lựa chọn về dịch vụ, thuận tiện, phù hợp nhất góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

đ) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp sử dụng Cổng thông tin các cơ sở dữ liệu dùng chung của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của tỉnh Đồng Nai. Xây dựng, cập nhật trang CSDL ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo hướng tích hợp với CSDL dùng chung tỉnh, cung cấp dữ liệu mở, cung cấp hiện trạng và lộ trình xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, mức độ chia sẻ và sử dụng dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối.

e) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn thư, lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc điện tử của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

g) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

h) Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về việc xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi số sang kinh tế số; tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội đang thành công nhờ các mô hình sáng tạo với công nghệ số.

3. Phát triển kinh tế số

a) Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số về an sinh xã hội cho xã hội.

b) Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là đầu mối chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 để nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển chuyển đổi số các lĩnh vực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, quản lý; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của Sở đảm bảo hoàn thành các mục tiêu cụ thể của ngành đã xác định trong Kế hoạch này.

c) Hàng năm, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số của ngành.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Qua đó, phối hợp các sở, ban, ngành UBND cấp huyện đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch này khi cần thiết.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hỗ trợ kết nối, đồng bộ dữ liệu, cơ sở dữ liệu của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội vào hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, Trung ương.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, các đoàn học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số lĩnh vực Lao Động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Hàng năm, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp các nhiệm vụ, đề án chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội vào chương trình chuyển đổi của tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án thuộc trách nhiệm đầu tư từ ngân sách tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo Luật đầu tư công trên cơ sở nội dung đề xuất của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

4. Sở Tài chính

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh phổ biến, ứng dụng kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm sạch dữ liệu chuyên ngành để phục vụ cho nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân thuộc lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội để phục vụ cho nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả nội dung phối hợp thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp). Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
 - Các đơn vị tại Mục V;
 - Lưu: VT, THNC, CTTĐT tỉnh, KGVX (V, T).
- <Tannd T4.2023>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng